

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ THÁI TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (Nghiên cứu ở bản Pút, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu - Sơn La)

LUƠNG THỊ THU HẰNG

Phụ nữ trên toàn thế giới đã cung cấp 2/3 lượng thời gian cho lao động, nhưng chỉ được nhận 1/10 tổng thu nhập và chỉ có 1/100 số tài sản¹. Tuy nhiên, nếu như sự bất bình đẳng vẫn còn in dấu lên hầu như tất cả các xã hội, dù là tiên tiến nhất thì nó vẫn không thể ngăn cản được sự thừa nhận vai trò của người phụ nữ.

Vì vậy, việc nghiên cứu vai trò của phụ nữ trong các hoạt động kinh tế là rất cần thiết. Trước bối cảnh công cuộc Đổi Mới của đất nước ta, việc đánh giá các chức năng, tác động của người phụ nữ trong đời sống các dân tộc, trong đó có người Thái sẽ giúp chúng ta thấy được sự đóng góp của giới nữ trong quá trình này. Mặt khác, nếu coi các hoạt động kinh tế là một trong những thành tố tạo nên văn hoá tộc người, thì qua tìm hiểu vai trò của phụ nữ Thái trong các hoạt động kinh tế, chúng tôi muốn làm rõ sự tham gia và đóng góp của họ vào việc giữ gìn bản sắc nền văn hoá ấy.

Điểm nghiên cứu được chúng tôi lựa chọn là bản Pút, thuộc xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bản Pút (hay còn gọi là bản Hang Pút) thuộc tiểu vùng cao của huyện Yên Châu. Bản có 81 hộ sinh sống với tổng số 420 nhân khẩu, trong đó có 180 lao động chính. Bản cách trung tâm huyện 6 km, cách Ủy ban nhân dân xã 1 km. Bản Pút gần như nằm ở vị trí trung tâm của xã Chiềng Khoi, có đường ô tô (đường cấp phối) từ huyện qua bản, nối liền với những bản khác. Tổng diện tích đất đai của bản là

126 ha, trong đó đất thổ cư: 3 ha, diện tích canh tác lúa nước: 10,7 ha, diện tích nương: 93 ha, diện tích ao hồ: 10 ha. Bản còn được giao trồng và quản lý 111 ha đất lâm nghiệp và 354 ha rừng khoanh nuôi bảo vệ⁽²⁾. Bản Pút có một hồ rộng khoảng gần 10 ha và con suối Tùm chảy qua dài khoảng 3 km, là nơi cung cấp nước chủ yếu cho người dân trong bản và trong xã. Điều kiện tự nhiên của bản Pút tương đối thuận lợi cho canh tác nông nghiệp so với các nơi khác trong huyện Yên Châu.

Cũng như người Thái ở nơi khác, người Thái bản Pút sinh sống dựa vào kinh tế nông nghiệp là chính. Cơ cấu kinh tế bao gồm ruộng, nương, khai thác lâm sản và chăn nuôi, thả cá.

Hiện nay, do thích ứng với điều kiện tự nhiên và tận dụng vị trí địa lý thuận lợi về giao thông, người Thái ở bản Pút đã hướng cơ cấu kinh tế sang xu hướng phát triển kinh tế hàng hoá. Vì thế, 100% hộ trong bản có nhà sàn lợp ngói, 80% số hộ có ti vi, đài cassette, quạt điện, có nhiều hộ có nồi cơm điện, ấm điện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã Chiềng Khoi trong những năm gần đây là 6%. Nhiều dự án đầu tư phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng của Trung ương và địa phương đã được triển khai ở bản, như Dự án bảo vệ và chăm sóc rừng (thuộc Chương trình 327), Dự án đầu tư nâng cấp và sửa chữa đường từ huyện đến xã, Dự án làm cầu treo qua suối, đầu tư đường điện lưới quốc gia 35 KW tới xã...

¹ Pierre Bonte, Michei Izard. *Dictionnaire de l'Ethnologie et de l'Anthropologie*. Presses Universitaires de France, Paris, 1991.

² Nguồn: ông Lừ Văn Thường, trưởng bản Pút cung cấp, năm 2000

1. PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG THEO GIỚI VÀ LÚA TUỔI

Sự phân công lao động theo giới và lứa tuổi được hình thành từ khi xuất hiện loài người, nhưng ở mỗi chế độ xã hội và thời kỳ lịch sử khác nhau, sự phân công ấy cũng khác nhau.

Ở người Thái, kinh tế truyền thống chủ yếu dựa trên canh tác nông nghiệp tự cung tự cấp. Đơn vị kinh tế là hộ gia đình và sản xuất ra hầu hết nhu cầu cần thiết cho đời sống. Theo các nghiên cứu trước đây, sự phân công lao động theo giới phổ biến ở vùng Thái vừa là ảnh hưởng của sự phân công lao động nguyên thủy vừa mang tính chất phụ quyền trong xã hội phong kiến, nên không tránh

khỏi những bất công với phụ nữ. Người phụ nữ phải gánh vác hầu hết công việc nội trợ, còn nam giới không tham gia vào công việc này. Theo quan niệm chung, việc của nam giới là những việc nặng, việc lớn và việc dành cho nữ là những việc nhẹ, việc nhỏ. Sự phân công lao động đó cho thấy người phụ nữ tham gia không nhiều trong các hoạt động kinh tế chủ yếu của gia đình.

Qua khảo sát 20 hộ gia đình ở bản Pút, chúng tôi đã thiết lập được hai bảng phân công lao động theo giới và lứa tuổi. Bảng 1 theo cấu trúc gia đình từ ba thế hệ trở lên (chiếm 30% trong tổng số hộ điều tra), Bảng 2 theo cơ cấu gia đình hạt nhân (70% của tổng số hộ tra).

Bảng 1: Phân công lao động trong gia đình ba thế hệ trở lên ở bản Pút

(Đơn vị: %)

CÔNG VIỆC	Chồng là chính	Vợ là chính	2 vợ chồng như nhau	Con trai	Con gái	Ông	Bà
I.LÀM RUỘNG,NUƠNG							
Cày/làm đất	70,0	5,0	15,0	10,0			
Bừa	90,0			10,0			
Chọn/mua giống	17,0	7,0	76,0				
Gieo/ủ mạ	60,0	30,0	10,0				
Cấy/trồng		90,0	10,0				
Làm cỏ		76,0	5,0		19,0		
Phun thuốc trừ sâu	80,0			20,0			
Lo thủy lợi	82,0	8,0	10,0				
Gặt /thu hoạch		80,0	20,0				
Đập	78,0		12,0	10,0			
Phơi		74,0		20,0			6,0

Vận chuyển			60,0	20,0	20,0		
Đổi/bán	10,0	15,0	70,0				5,0
2. CHĂN NUÔI							
Trâu bò	10,0			30,0		50,0	10,0
Lợn		70,0			20,0		10,0
Gia cầm		80,0			10,0		10,0
Cá	60,0					40,0	
Đổi / bán	20,0	10,0	70,0				
3. NGHỀ DỆT, ĐAN LÁT							
Chọn giống bông		80,0					20,0
Trồng bông		10,0	90,0				
Chăm sóc		80,0			10,0		10,0
Thu hoạch		80,0			15,0		5,0
Làm khung cửi và dụng cụ dệt	30,0					70,0	
Nhuộm sợi		20,0					80,0
Dệt vải, thổ cẩm		60,0			20,0		20,0
Đan lát mây tre	30,0					70,0	
Trao đổi/ bán			90,0		5,0		5,0
4. NỘI TRỢ, NUÔI DẠY CON							
Đi chợ	10,0	10,0	80,0				
Nấu cơm, rửa bát		60,0			40,0		
Lấy củi		10,0	70,0	10,0	10,0		
Lấy nước		80,0			20,0		
Chăm sóc con			90,0				10,0
Truyền nghề cho con trai						100,0	
Truyền nghề cho con gái							100,0

Bảng 2: Phân công lao động trong gia đình hạt nhân ở bản Pút

(Đơn vị: %)

CÔNG VIỆC	Chồng là chính	Vợ là chính	2 vợ chồng như nhau	Con trai	Con gái
1.LÀM RUỘNG,NUƠNG					
Cày/làm đất	90,0		10,0		
Bừa	100,0				
Chọn/mua giống	10,0		90,0		
Gieo/ủ mạ	30,0		70,0		
Cấy/trồng		90,0	10,0		
Làm cỏ		90,0			10,0
Phun thuốc trừ sâu	100,0				
Lo thủy lợi	90,0		10,0		
Gặt /thu hoạch	90,0		10,0		
Đập		80,0	20,0		
Phơi		80,0	10,0		10,0
Vận chuyển	20,0		80,0		
Trao đổi/bán	10,0		90,0		
2.CHĂN NUÔI					
Trâu bò	30,0	30,0	10,0	30,0	
Lợn		85,0			15,0
Gia cầm		80,0			20,0
Cá	80,0		5,0	15,0	
Đổi / bán	90,0		10,0		
3.NGHỀ DỆT, ĐAN LÁT					
Chọn giống bông		100,0			
Trồng bông		20,0	80,0		
Chăm sóc		90,0			10,0

Thu hoạch		80,0			20,0
Làm khung cửi và dụng cụ dệt	100,0				
Nhuộm sợi		100,0			
Dệt vải, thổ cẩm		70,0			30,0
Đan lát mây tre	100,0				
Trao đổi/ bán	10,0	90,0			
4. NỘI TRỢ, NUÔI DẠY CON					
Đi chợ	10,0	70,0	20,0		
Nấu cơm, rửa bát		80,0			20,0
Lấy củi		80,0		10,0	10,0
Lấy nước		60,0	30,0		10,0
Chăm sóc con			100,0		
Truyền nghề cho con trai	100,0				
Truyền nghề cho con gái		100,0			

So sánh Bảng 1 và 2 cho thấy, mặc dù sự phân công lao động có khác đôi chút giữa các gia đình lớn và gia đình hạt nhân nhưng về cơ bản, phân công lao động giữa nam và nữ là như nhau. Nam giới và phụ nữ cùng nhau chia sẻ công việc trong hầu hết các hoạt động kinh tế. Không có miếng ruộng hay mảnh ruộng nào chỉ có nam giới hoặc phụ nữ canh tác rồi sau đó coi là sản phẩm riêng của mình. Ở Bảng 1 và 2 đã liệt kê các hoạt động kinh tế phức tạp của người Thái, trong đó mọi lao động của hộ gia đình gồm nam, nữ, người già, trẻ em đều tham gia, rất tiếc lượng thời gian tham gia cụ thể như thế nào chúng tôi chưa liệt kê được. Tuy nhiên, về vấn đề này, đã có một nghiên cứu trước đây cho biết: "*Số công lao động của một năm ở ruộng nương (một vụ) của đàn ông là 150 ngày, đàn bà là 40 ngày, người già và*

thiếu nhi là 20 ngày, trong một ngày trung bình một người đàn ông trong vụ sản xuất chỉ có 4 tiếng lao động ở ruộng nương" ³.

Như vậy, phụ nữ phải gánh vác cả việc làm ruộng và làm nương lẫn việc nhà như nội trợ, lấy củi, lấy nước, chăm sóc con. Họ phải làm việc với thời gian lâu hơn nam giới ở cả trên ruộng và nương (chủ yếu các khâu làm đất, cấy trồng, làm cỏ). Mặc dù cả hai giới đều tham gia các hoạt động kinh tế gia đình nhưng phụ nữ có những mối quan tâm về kinh tế khác hẳn nam giới. Nam giới thường quan tâm đến những công việc mà họ cho là việc lớn như cày bừa, phát nương, làm nhà, hay nuôi cá; còn phụ nữ thì cố gắng trồng hoặc kiếm đủ rau trong bữa ăn cho gia đình, lo lắng việc tìm rau cỏ, thức ăn cho gia súc

³ Cẩm Trọng. *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*. Nxb. KHXH, H.1978, tr 122.

gia cầm, quan tâm nhiều đến việc trồng bông dệt vải, trồng dâu nuôi tằm. Người phụ nữ biết rõ hơn ai hết các nhu cầu tiêu dùng trong gia đình. Dù ở vị trí nào, làm bà hay làm mẹ, họ cũng đều đóng góp rất lớn vào các hoạt động kinh tế mang lại nguồn thu nhập.

Để làm rõ hơn đặc điểm phân công lao động của bản Pút, chúng tôi sẽ so sánh với kết quả khảo sát ở bản Văng Lùng xã Chiềng Hặc, một bản thuộc vùng thấp, nằm sát đường quốc lộ số 6. Tại bản này, chúng tôi cũng chọn điều tra ngẫu nhiên 20 hộ gia đình (xem Bảng 3).

Bảng 3: Phân công lao động trong gia đình người Thái ở bản Văng Lùng

(Đơn vị: %)

CÔNG VIỆC	Chồng là chính	Vợ là chính	Hai vợ chồng như nhau	Con trai	Con gái	Ông	Bà
1.LÀM NƯƠNG							
Làm đất	55,0	15,0	20,0	10,0			
Chọn/mua giống	20,0	10,0	70,0				
Trồng		80,0	10,0	5,0	5,0		
Làm <u>cỏ</u>		70,0	20,0		10,0		
Phun thuốc trừ sâu	80,0	10,0		10,0			
Gặt /thu hoạch		80,0	20,0				
Phơi	20,0	34,0	20,0	20,0			6,0
Vận chuyển	20,0		60,0	10,0	10,0		
Đổi/bán	70,0		30,0				
2.CHĂN NUÔI							
Trâu bò	20,0			30,0		30,0	20,0
Lợn		70,0	5,0		20,0		5,0
Gia cầm		82,0			3,0		15,0
Cá	70,0					30,0	
Đổi / bán	40,0	10,0	50,0				
3.NGHỀ THỦ CÔNG/ DỆT, ĐAN LÁT							
Chọn giống bông		90,0					10,0
Trồng bông		20,0	80,0				

Chăm sóc		85,0			5,0		10,0
Thu hoạch		80,0			10,0		1,0
Làm khung củi và dụng cụ dệt	60,0					40,0	
Nhuộm sợi		40,0					60,0
Dệt vải, thổ cẩm		60,0			30,0		10,0
Đan lát mây tre	45,0					55,0	
Đổi/ bán			90,0				10,0
4. NỘI TRỢ VÀ NUÔI DẠY CON							
Đi chợ	40,0	20,0	40,0				
Nấu cơm, rửa bát		70,0			30,0		
Lấy củi		50,0	20,0	10,0	10,0		10,0
Lấy nước		80,0			10,0		10,0
Chăm sóc con			90,0				10,0
Truyền nghề cho con trai	65,0					35,0	
Truyền nghề cho con gái		60,0					40,0

Tương tự như ở bản Pút, tại bản Văng Lùng, trong bất cứ hoạt động lao động nào của gia đình đều có sự tham gia của cả hai giới. Nhưng do điều kiện tự nhiên khác hẳn so với bản Pút nên đồng bào ở đây coi làm nương là nghề chính của mình. Rõ ràng, trong hoạt động nương rẫy vị trí của phụ nữ nổi bật hơn, song vai trò của họ trong mua bán trao đổi hàng hoá lại khác hẳn so với phụ nữ ở bản Pút. Ở đây, người bán các sản phẩm lại thường là nam giới.

Từ những cứ liệu trên, có thể thấy vai trò quan trọng của phụ nữ Thái trong gia đình. Nhưng để đánh giá vai trò của họ trong các hoạt động kinh tế, cần phải đặt vị trí của họ trong bối cảnh chung của sự biến đổi kinh tế ở Yên Châu: Khi kinh tế hàng hoá bắt đầu phát triển, những yếu tố kinh tế truyền thống

như chăn nuôi và nghề phụ (nghề dệt) lại là nguồn thu nhập bằng tiền mặt chủ yếu của gia đình.

2. VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ THÁI TRONG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

2.1 Trong canh tác lúa nước

Ở người Thái nói chung, canh tác lúa nước đã đạt trình độ khá cao và điều đó cho thấy, đây là cư dân đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trồng trọt từ lâu đời ⁴. Để có thể giữ gìn, truyền đạt được các kỹ thuật đó cho thế hệ con cháu, trong mỗi gia đình, giữa nam giới và nữ giới có những nhiệm vụ và chức năng khác nhau. Trong khi bố và các

⁴ Cẩm Trọng, *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. KHXH, H.1978, tr. 92-110.

anh trai thường là người hướng dẫn các thành viên nam ít tuổi hơn những hoạt động nghề nghiệp liên quan thì mẹ và chị lại thường là người chỉ bảo, uốn nắn cho các bé gái thực hiện công việc của nữ giới, chuyển giao cho thế hệ sau những kỹ thuật, kinh nghiệm và bí quyết của mình.

Vai trò của phụ nữ được thể hiện rõ trong công đoạn gieo cấy. Việc cấy đúng thời vụ sẽ đảm bảo tăng năng suất lúa. Để thực hiện công đoạn này, từ việc gieo mạ, nhổ mạ, cấy đều do chị em tiến hành. Đây là công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ và cẩn mẫn, khác hẳn với các lao động của nam giới đòi hỏi nhiều sức lực như cày, bừa, đập mương...

Như vậy, trong quá trình lao động trồng lúa nước, các chức năng của nam và nữ được quy định rõ ràng, được tổ chức và phân công lao động hợp lý, mà cụ thể ở đây, mỗi giới có vai trò khác nhau, không thể thay thế.

2.2 Trong canh tác nương rẫy

Nương là một loại hình kinh tế quan trọng thứ hai sau ruộng của người Thái ở

bản Pút. Theo số liệu ở các Bảng 1, 2 và 3 cũng như kết quả phỏng vấn của chúng tôi, rõ ràng người phụ nữ dành nhiều thời gian vào canh tác nương rẫy. Do sự thông thương hàng hoá ở khu vực Yên Châu với miền xuôi nên vai trò của phụ nữ ở bản Pút được đánh giá cao hơn trước nhờ việc bán các sản phẩm cây trồng trên nương và sản phẩm chăn nuôi.

Để tăng năng suất cây trồng, phụ nữ bản Pút đã tham gia theo học các lớp kỹ thuật khuyến nông do huyện tổ chức tại bản như lớp đào tạo về trồng xoài, nhãn, mơ và lớp kỹ thuật trồng dâu, nuôi tằm. Nhờ việc áp dụng linh hoạt kỹ thuật và cơ cấu cây trồng (chú trọng đến việc trồng các loại cây ăn quả và cây công nghiệp), và phát huy thế mạnh vị trí thuận tiện trong giao thông, thu nhập từ nương rẫy và vườn đã góp phần lớn trong thay đổi bộ mặt của bản Pút và đảm bảo đời sống của các gia đình.

Dưới đây là sự mô tả về loại sản phẩm và mức thu nhập bình quân từ nương trong một vụ của một gia đình.

Bảng 4: Sản phẩm và mức thu nhập của gia đình chị Quàng Thị Tín (năm 1999)

(Vụ/năm)

Tên sản phẩm	Để dùng	Giá thị trường	Tổng thu nhập/vụ
Thóc	✓		
Ngô	✓	1.100đ/kg	1.100.000đ
Sắn	✓	200đ/kg	600.000đ
Khoai	✓		
Xoài		3.000đ/kg	6.000.000đ
Chuối		600đ/kg	300.000đ
Nhãn	Mới trồng được 3 năm chưa cho thu hoạch		
Mơ			

Bông	✓		500.000đ
Dâu, tằm	✓	(kén, nhộng)	700.000đ
Đậu	✓		
Tổng cộng:			9.200.000đ

Việc canh tác các loại cây trồng thu sản phẩm trong Bảng 4 nêu trên đều có sự tham gia lao động của cả nam và nữ, tuy nhiên vì đây là những sản phẩm từ nương rẫy nên có thể nói rằng công lao lớn hơn cả là của phụ nữ.

Trong khi nương rẫy là nguồn thu tiền mặt quan trọng của người dân bản Pút thì đối với người dân bản Văng Lùng, nương rẫy lại là nguồn sống chính. Diện tích ruộng nước ở đây không đáng kể. Công việc quanh năm của các gia đình người Thái là làm nương rẫy, chủ yếu là trồng ngô. Mỗi vụ, một hộ thu được trung bình khoảng 7 tấn ngô, tương đương gần 8 triệu đồng. Do vị trí địa lý thuận lợi nên người dân rất dễ dàng trong việc bán ngô cùng với hàng loạt các loại cây trồng khác như sắn, xoài, chuối cho người vùng xuôi và mua gạo về ăn. Cơ cấu canh tác như bản Văng Lùng không phải là trường hợp đặc biệt, mà có khá nhiều bản Thái như vậy, nhất là ở dọc đường quốc lộ số 6. Tại những bản này, vai trò của người phụ nữ trong hoạt động kinh tế trở nên rất quan trọng, mặc dù trong gia đình, họ vẫn ở vị trí thấp hơn nam giới.

Như vậy, kinh tế phát triển, thu nhập tăng, vai trò của người phụ nữ càng được khẳng định. Phụ nữ trong gia đình có cơ hội giao tiếp cũng như làm công tác xã hội. Phụ nữ có thể chủ động tham gia vào các quyết định trồng các loại giống cây trồng để đảm bảo nguồn sống và tăng thu nhập cho gia

đình, nhờ những kiến thức mà họ đã tiếp nhận được qua các lớp đào tạo.

2.3 Trong nghề thủ công truyền thống

Trong các dân tộc ở miền núi nước ta, người Thái là một trong những tộc người nổi tiếng về kỹ thuật dệt vải thổ cẩm truyền thống. Nghề dệt truyền thống này được bắt đầu bằng khâu chuẩn bị nguyên liệu. Cây bông cho nguyên liệu dệt là cây trồng gần liền với phụ nữ Thái. Ở bản Pút, bà con trồng bông vào tháng 9 theo lịch sản xuất của người Thái (tức là tháng ba Dương lịch), theo kỹ thuật truyền thống: nam giới đi trước chọc lỗ, nữ theo sau bỏ hạt. Nhưng hiện nay có những gia đình chồng do đi công tác xa nhà nên chị em phải đảm nhiệm mọi công đoạn trong gieo trồng. Với các gia đình khác, tuy phần lớn việc trồng bông là của cả hai vợ chồng, nhưng sau đó, từ chăm sóc, thu hoạch đến chế biến bông đều do nữ đảm nhiệm. Chu trình sản xuất để chế biến bông thành sợi dệt vải bao gồm rất nhiều khâu như chọn bông, cán bông, bạt bông, quăn bông, xe sợi..., đòi hỏi chị em phải tốn nhiều thời gian và công sức. Vì thế, việc làm bông, dệt vải được tiến hành hầu như quanh năm, trong những thời gian rảnh rỗi.

Người ta không thể tính được số ngày công lao động của chị em trong công việc này. Nhưng những sản phẩm của họ đã chứng tỏ sức bền bỉ và nghệ thuật tài hoa của họ. Để nghiên cứu kỹ về nghề trồng bông

dệt vải truyền thống cần phải có thời gian, nên ở đây chúng tôi chỉ bước đầu đánh giá chức năng, những đóng góp của người phụ nữ, được đặt trong bối cảnh của kinh tế gia đình.

Đối với nhu cầu mặc, từ cây bông chị em đã cung cấp cho gia đình tất cả những đồ dùng bằng vải (chăn, đệm, gối, quần áo, khăn, túi). Về giá trị kinh tế, khăn *piêu* (một loại khăn đội đầu) của người Thái Yên Châu rất nổi tiếng, được các khách du lịch và cư dân láng giềng ưa chuộng. Vì thế, ngày nay khăn *piêu* và một số sản phẩm dệt khác đã trở thành hàng hoá, được bán rộng rãi trên thị trường, tạo ra nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình.

Nghề dệt ở Yên Châu hiện nay, ngoài việc phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt còn là nguồn thu đáng kể của các hộ. Riêng ở bản

Pút có khoảng 20 chị em thường xuyên mang các sản phẩm do họ dệt đi tiêu thụ. Phương thức tiêu thụ của họ là bán và trao đổi. Vào lúc nông nhàn - khoảng tháng 12, tháng 1 Dương lịch (tháng 7, 8 theo lịch Thái), chị em thường mang đệm, màn, khăn *piêu*, chăn, quần áo đi đổi ở các bản người Xinh mun, cách bản Pút hơn 10 km; hoặc đi qua biên giới sang huyện Chiềng Kho, tỉnh Hòa Phấn của Lào (bản Pút cách biên giới Việt - Lào 15 km). Dù đổi hàng cho người Xinh mun hay người Lào, chị em thường đổi lấy các loại hàng như gà, chó, lợn, dê, thậm chí cả ngựa, sau đó tiếp tục mang những hàng đó xuống chợ huyện bán lấy tiền. Cũng có chị em trực tiếp mang sản phẩm dệt đi bán buôn cho những người buôn bán nhỏ dưới chợ Yên Châu. Giá những mặt hàng này như sau (xem Bảng 5).

Bảng 5: Giá một số mặt hàng dệt thổ cẩm Thái

Tên mặt hàng	Giá (đồng/chiếc)
Màn thổ cẩm hoa văn (màn đôi)	200.000 - 250.000 đ
Đệm	80.000 - 120.000 đ
Chăn	100.000 - 120.000 đ
Khăn <i>piêu</i>	40.000 - 60.000 đ
Túi	15.000 - 20.000 đ

Trong bối cảnh chung của việc phát triển nghề dệt truyền thống ở Yên Châu, nghề làm hàng thổ cẩm ở bản Pút và ở bản Văng Lùng hiện nay không những được chị em giữ gìn mà còn phát triển, trở thành hàng hoá góp phần nâng cao đời sống gia đình.

Tuy nhiên, ở bản Văng Lùng, việc trao đổi các sản phẩm dệt không phát triển nhanh bằng bản Pút. Theo chị Lò Thị Mai, chi hội

trưởng Hội phụ nữ bản thì chị em người Thái ở đây chưa mạnh dạn trong việc tự mang hàng thổ cẩm của mình đi bán hay trao đổi. Mặc dù ở cạnh đường quốc lộ nhưng lại xa chợ huyện nên chị em khó khăn trong việc đi lại đến những nơi có thể tiêu thụ được hàng hoá. Do vậy việc bán sản phẩm dệt của chị em ở đây mới chỉ có một vài người thực hiện.

Hiện nay ở bản Pút, một số chị em năng động đã bắt đầu có ý định học hỏi kinh nghiệm của chị em các vùng khác để tạo ra các xưởng dệt có quy mô, nhằm mục đích tăng thu nhập cho gia đình. Tuy nhiên, đây mới chỉ là ý định. Chị Quàng Thị Tín, Phó chủ tịch Hội phụ nữ Chiềng Khoi cho biết, việc thực hiện những ý định này gặp trở ngại lớn về vốn và đầu ra cho sản phẩm (chỉ có một vài chị em đã sản xuất những mặt hàng cải tiến từ nguyên liệu thổ cẩm truyền thống, bán cho khách du lịch nước ngoài). Dù sao đây cũng là biểu hiện của sự nhạy bén với nền kinh tế thị trường của chị em người Thái trong lĩnh vực nghề thủ công truyền thống. Nói cách khác, đây là biểu hiện của sự biến đổi trong nhận thức và suy nghĩ của người phụ nữ vốn có vị thế thấp trong chế độ phụ hệ.

Xét dưới góc độ văn hóa, việc duy trì nghề dệt với những sản phẩm thủ công tinh xảo, độc đáo này chính là quá trình bảo tồn các giá trị tinh thần của văn hoá Thái, mà mỗi đường nét hoa văn đang còn là một bí ẩn đối với các nhà nghiên cứu. Vai trò của chị em thông qua hoạt động kinh tế này được khẳng định như là người giữ gìn các di sản văn hóa do cha ông để lại.

Bảng 6: Thu nhập từ chăn nuôi của gia đình chị Lò Thị Kim (năm 1999)

Tên sản phẩm	Giá	Thu nhập
Lợn	10.000đ/kg	2.000.000đ
Dê	15.000đ/kg	1.500.000đ
Gà	20.000đ/kg	400.000đ
Cá	10.000đ/kg	2.000.000đ
Tổng cộng:		5.900.000đ

2.5 Trong kinh tế vườn và hái lượm

Kinh tế vườn là một yếu tố không thể thiếu trong cơ cấu cây trồng của người Thái. Bất kỳ gia đình người Thái nào cũng có một

2.4 Trong chăn nuôi

Chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế gia đình của người Thái chỉ là yếu tố phụ, tuy vậy, nó vẫn đảm bảo nhu cầu tiêu dùng của gia đình. Đôi khi người ta còn bán các sản phẩm chăn nuôi để chi tiêu. Chăn nuôi ở bản Pút bao gồm trâu bò làm sức kéo, lợn gà và thả cá. Năm 1999, cả bản Pút nuôi được 90 con trâu, 38 con bò, 54 con lợn và gần 2.000 con gà vịt.

Trong chăn nuôi, các lao động phụ và lao động nữ đóng vai trò quan trọng. Trong khi nam giới đi làm việc nặng thì người già và trẻ nhỏ thường đi chăn trâu bò. Nuôi lợn, nuôi gà là công việc của chị em. Phụ nữ phải đảm bảo đủ thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm như: chế biến ngô, sắn, lấy rau, cỏ.

Chăn nuôi ở bản Pút hiện nay không chỉ để tự túc mà còn đem lại nguồn thu đáng kể cho gia đình. Việc thực hiện phong trào xây dựng VAC (vườn, ao, chuồng) do huyện, xã phát động đã làm cho kỹ thuật lao động của chị em ở bản Pút được nâng cao, góp phần tăng năng suất lao động. Thu hoạch từ chăn nuôi hàng năm đã góp phần đem lại cho bản Pút mức sống cao hơn rất nhiều so với trước. Chúng tôi xin nêu lên ví dụ qua Bảng 6.

mảnh vườn nhỏ ở cạnh nhà hay bên bờ suối, trong đó người ta trồng các loại rau phục vụ bữa ăn gia đình. Quá trình chăm sóc và thu hái rau vườn đều do phụ nữ đảm nhiệm.

Vườn thường ở gần nhà nên các hộ tận dụng được lao động phụ, nhất là các cụ bà và em gái. Sản phẩm của vườn ít khi được bán, nếu có thì cũng không đáng kể. Kinh tế vườn không đóng vai trò quyết định trong việc thay đổi đời sống kinh tế của gia đình, nhưng cũng đảm bảo cung cấp đủ rau xanh cho bữa ăn trong điều kiện tự cung, tự cấp.

Trong khi săn bắn, đánh cá ở sông, suối là công việc của nam thì nữ chỉ đi thu hái các nguồn lợi của rừng và thiên nhiên, như hái măng, mộc nhĩ, rau rừng. Mặc dù vậy, theo đánh giá của các nhà Dân tộc học thì kinh tế hái lượm đã khẳng định vị trí của người phụ nữ ở một thời kỳ của lịch sử. Trong điều kiện xã hội hiện tại, với sự phát triển của nền kinh tế và sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên rừng, hái lượm không còn giữ vị trí như trước đây, nhưng các sản phẩm hái lượm vẫn cung cấp đáng kể cho bữa ăn gia đình người Thái.

MẤY NHẬN XÉT

Điểm qua những hoạt động chính trong kinh tế hộ gia đình ở bản Pút, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau:

Cũng giống như các cư dân Tày - Thái khác ở miền núi Việt Nam và Lào, nền kinh tế của người Thái ở bản Pút hiện nay vẫn lấy canh tác ruộng và nương làm hoạt động chính. Trong nền kinh tế ấy, có thể thấy vai trò không thay thế được của lực lượng lao động nữ trong một số công đoạn quan trọng của quá trình sản xuất.

Nữ giới còn phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ với nam giới ở một số hoạt động của kinh tế gia đình. Trong quá trình sản xuất, lao động nữ thường chiếm nhiều thời gian hơn nam giới, ngoài ra họ còn phải đảm nhiệm các công việc nội trợ và chăm sóc con cái.

Phương pháp chuyển giao kỹ thuật truyền thống liên quan đến nữ được thực hiện trong chính gia đình, được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Với nghề dệt, người phụ nữ tham gia hầu hết các công đoạn sản xuất. Họ góp phần giữ gìn và phát triển nghề dệt cổ truyền, đưa sản phẩm dệt thành một nguồn thu nhập quan trọng cho gia đình.

Nếu xem xét dưới góc độ văn hoá, qua việc thực hiện, duy trì và trao truyền các kỹ thuật lao động, các kinh nghiệm, tri thức dân gian trong sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, người phụ nữ đã thực sự góp phần vào việc bảo tồn các giá trị văn hoá của tộc người.

Như vậy, mặc dù các chức năng giữa nam và nữ có khác nhau nhưng xét về công việc và hiệu quả kinh tế, giá trị văn hoá..., vai trò của người phụ nữ phải được đánh giá ngang hàng với nam giới.



Thiếu nữ Dao